

Số: 1777/QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 60/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc phòng năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28/12/2018 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở Bộ, ngành Trung ương, địa phương;

Căn cứ Thông tư số 99/2019/TT-BQP ngày 06/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28/12/2018 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở Bộ, ngành Trung ương, địa phương;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 43/QĐ-VHL ngày 12/01/2021 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Dân quân tự vệ/BTTM (để b/c);
- Chủ tịch Viện (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch Viện;
- Ban CHQS Viện Hàn lâm (để t/h);
- Lưu: VT, VP (THPC).G.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn Anh

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1777~~ /QĐ-VHL ngày ~~28~~ /10/2021
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ, chế độ công tác của Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (gọi tắt là Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm); chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các chức vụ chỉ huy Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm. Trường hợp trong tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng có quy định khác thì thực hiện theo quy định tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm và Ban Chỉ huy quân sự của các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm;
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (gọi tắt là Viện Hàn lâm).

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự

1. Đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Viện Hàn lâm, sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Viện Hàn lâm; sự chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, trực tiếp là Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam và hướng dẫn của cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng về công tác quốc phòng, quân sự;
2. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về quốc phòng, pháp luật liên quan và cấp có thẩm quyền giao;
3. Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, tình hình thực tế của Viện Hàn lâm.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ; CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CÁC CHỨC VỤ
CHỈ HUY BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ

Mục 1
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

Ban Chỉ huy quân sự tham mưu cho Lãnh đạo Viện Hàn lâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 168/2018/NĐ-CP của Chính phủ và có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chủ trì tham mưu ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng;
2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh;
3. Chỉ đạo, hướng dẫn Ban Chỉ huy quân sự của các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm trong việc quản lý thực hiện công tác Dân quân tự vệ; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ;
4. Tham mưu xây dựng các kế hoạch về quốc phòng, quân sự;
5. Tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân, khu vực phòng thủ, phòng thủ quân khu, công nghiệp quốc phòng, an ninh;
6. Tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp thực hiện việc kết hợp kinh tế - xã hội, an ninh, đối ngoại với quốc phòng; thực hiện phòng thủ dân sự;
7. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao.

Điều 5. Mối quan hệ công tác

1. Quan hệ công tác với Đảng ủy, Chủ tịch Viện Hàn lâm là quan hệ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành về công tác quốc phòng;
2. Quan hệ với Bộ Quốc phòng là quan hệ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quốc phòng;
3. Quan hệ với Bộ Tư lệnh quân khu là quan hệ chịu sự hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng theo thẩm quyền của quân khu;
4. Quan hệ với các cơ quan chức năng thuộc Bộ quốc phòng là quan hệ chịu sự hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng có liên quan;

5. Quan hệ với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện là quan hệ phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm thực hiện công tác quốc phòng có liên quan;

6. Quan hệ với Ban chỉ huy quân sự, dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quốc phòng có liên quan.

Mục 2

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CÁC CHỨC VỤ CHỈ HUY BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ

Điều 6. Chỉ huy trưởng

1. Chức trách

- a) Tham mưu cho Đảng ủy, Chủ tịch Viện Hàn lâm về công tác quốc phòng;
- b) Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng về công tác quốc phòng;
- c) Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm về quốc phòng, quân sự và tổ chức thực hiện công tác quốc phòng ở Viện Hàn lâm.

2. Nhiệm vụ

- a) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này;
- b) Phối hợp với Chính trị viên tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của Viện Hàn lâm.

3. Mối quan hệ công tác

- a) Đối với Đảng ủy, Chủ tịch Viện Hàn lâm là quan hệ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành về công tác quốc phòng;
- b) Đối với Bộ Quốc phòng là quan hệ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quốc phòng;
- c) Đối với Bộ Tư lệnh quân khu, Thủ đô Hà Nội, quân chủng, binh chủng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và cơ quan quân sự địa phương các cấp là quan hệ phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm quản lý thực hiện công tác quốc phòng;
- d) Đối với Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm quản lý là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng;
- đ) Đối với Chính trị viên là quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác;
- e) Đối với Phó Chỉ huy trưởng và Chính trị viên phó là quan hệ chỉ đạo, chỉ huy thực hiện công tác quốc phòng.



Điều 7. Chính trị viên

1. Chức trách

- a) Tham mưu cho Đảng ủy, Chủ tịch Viện Hàn lâm về công tác tuyên truyền, giáo dục trong thực hiện công tác quốc phòng;
- b) Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam về công tác tuyên truyền, giáo dục trong thực hiện công tác quốc phòng của Viện Hàn lâm;
- c) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục trong thực hiện công tác quốc phòng ở Viện Hàn lâm.

2. Nhiệm vụ

- a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu với cấp có thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục trong thực hiện công tác quốc phòng ở Viện Hàn lâm;
- b) Chủ trì, phối hợp với dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục trong thực hiện công tác quốc phòng;
- c) Phối hợp với Chỉ huy trưởng chỉ đạo, thực hiện công tác quốc phòng ở Viện Hàn lâm.

3. Mối quan hệ công tác

- a) Đối với Đảng ủy, Chủ tịch Viện Hàn lâm là quan hệ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện công tác quốc phòng ở Viện Hàn lâm;
- b) Đối với Bộ Quốc phòng là quan hệ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền giáo dục trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng ở Viện Hàn lâm;
- c) Đối với Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức và đơn vị tự vệ thuộc Viện Hàn lâm quản lý là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tuyên truyền, giáo dục, công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở Viện Hàn lâm;
- d) Đối với Chỉ huy trưởng là quan hệ phối hợp, hiệp đồng trong thực hiện công tác quốc phòng;
- e) Đối với Phó Chỉ huy trưởng và Chính trị viên phó là quan hệ chỉ đạo, chỉ huy thực hiện công tác quốc phòng.

Điều 8. Phó Chỉ huy trưởng

1. Chức trách

- a) Chịu trách nhiệm trước Chỉ huy trưởng, Chính trị viên về nhiệm vụ được phân công;
- b) Thay thế Chỉ huy trưởng khi được giao.

2. Nhiệm vụ

- a) Tham mưu với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên về kế hoạch, nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện công tác quốc phòng ở Viện Hàn lâm;
- b) Giúp Chỉ huy trưởng, Chính trị viên triển khai nhiệm vụ quốc phòng.

3. Mọi quan hệ công tác

- a) Đối với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên là quan hệ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng;
- b) Đối với Chính trị viên phó là quan hệ phối hợp, hiệp đồng thực hiện công tác quốc phòng;
- c) Đối với Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, đơn vị tự vệ thuộc Viện Hàn lâm quản lý là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

Điều 9. Chính trị viên phó

1. Chức trách

- a) Chịu trách nhiệm trước Chính trị viên, Chỉ huy trưởng chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, giáo dục trong thực hiện công tác quốc phòng;
- b) Thay thế Chính trị viên khi được giao.

2. Nhiệm vụ

- a) Tham mưu với Chính trị viên về kế hoạch, nội dung, biện pháp công tác chính trị, tư tưởng trong thực hiện công tác quốc phòng;
- b) Giúp Chính trị viên, Chỉ huy trưởng triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục trong thực hiện công tác quốc phòng.

3. Mọi quan hệ công tác

- a) Đối với Chính trị viên, Chỉ huy trưởng là quan hệ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy về thực hiện công tác quốc phòng;
- b) Đối với Phó Chỉ huy trưởng là quan hệ phối hợp, hiệp đồng thực hiện công tác quốc phòng;
- c) Đối với Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, đơn vị tự vệ thuộc Viện Hàn lâm quản lý là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, giáo dục, công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện công tác quốc phòng.

Chương III CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC

Điều 10. Năm tình hình, trao đổi thông tin

- 1. Ban Chỉ huy quân sự phải tổ chức năm tình hình công tác quốc phòng, quân sự liên quan của Viện Hàn lâm; hàng tháng hoặc đột xuất báo cáo cấp ủy đảng, Chủ tịch Viện Hàn lâm.

2. Nội dung năm tình hình gồm:

- a) Tình hình thế giới, khu vực, trong nước liên quan đến ngành, lĩnh vực được giao quản lý tác động ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh;
- b) Công tác quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao quản lý liên quan đến quốc phòng, an ninh;
- c) Một số kết quả nổi bật thực hiện công tác quốc phòng, quân sự của Viện Hàn lâm và các cơ quan, đơn vị thuộc quyền trong tháng.

Điều 11. Xây dựng văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng, quân sự hàng năm

1. Ban Chỉ huy quân sự chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thuộc Viện Hàn lâm xây dựng:

- a) Nghị quyết hoặc chỉ thị của Đảng ủy về lãnh đạo thực hiện công tác quốc phòng, quân sự năm 2022 và các năm tiếp theo;
- b) Kế hoạch công tác quốc phòng, quân sự năm 2022 và các năm tiếp theo, trình Chủ tịch Viện Hàn lâm ban hành;
- c) Kế hoạch giáo dục công tác quốc phòng và an ninh năm 2022 và các năm tiếp theo, trình Chủ tịch Viện Hàn lâm ban hành.

2. Ban chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm xây dựng hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng, quân sự hàng năm gửi các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm.

Điều 12. Xây dựng kế hoạch về quốc phòng, quân sự

Hàng năm và từng thời kỳ, căn cứ chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, hướng dẫn của Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và các cơ quan chức năng thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng:

- 1. Kế hoạch động viên nguồn lực của Viện Hàn lâm bảo đảm cho quốc phòng;
- 2. Kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh (nếu có);
- 3. Kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên (nếu có);
- 4. Kế hoạch động viên công lập (nếu có);
- 5. Kế hoạch chuyển hoạt động của Viện Hàn lâm từ thời bình sang thời chiến;
- 6. Kế hoạch phòng thủ dân sự (nếu có);
- 7. Kế hoạch công tác chính trị, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu định kỳ và trong các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự (nếu có);
- 8. Các kế hoạch khác liên quan về quốc phòng, quân sự (nếu có).

Điều 13. Thẩm định, tham gia ý kiến chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình

1. Tham mưu với Chủ tịch Viện Hàn lâm tham gia thẩm định các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình thuộc ngành, lĩnh vực quản lý về những nội dung liên quan đến quốc phòng;

2. Thẩm định kế hoạch, xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm;

3. Tham mưu với Chủ tịch Viện Hàn lâm tham gia ý kiến vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình về quốc phòng, quân sự liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý.

Điều 14. Tập huấn, bồi dưỡng về công tác quốc phòng

1. Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm tham gia tập huấn, bồi dưỡng về quốc phòng, quân sự theo Kế hoạch của Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam - Cơ quan Thường trực công tác quốc phòng của Bộ Quốc phòng;

2. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ của Viện Hàn lâm, Ban Chỉ huy quân sự xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn công tác quốc phòng, quân sự cho các chức vụ chỉ huy Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thuộc quyền;

3. Phối hợp với các cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho các chức vụ chỉ huy Ban Chỉ huy quân sự của các đơn vị trực thuộc được giao quản lý.

Điều 15. Giao ban công tác quốc phòng

1. Căn cứ quy chế làm việc, yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của Viện Hàn lâm, Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm sẽ quy định nội dung, tổ chức, phương pháp, thành phần, thời gian, địa điểm giao ban công tác quốc phòng cho phù hợp;

2. Ban chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm phân công cán bộ dự giao ban công tác quốc phòng do Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam, các quân khu, cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh liên quan tổ chức.

Điều 16. Báo cáo về công tác quốc phòng

1. Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của Viện Hàn lâm xây dựng báo cáo kết quả thực hiện công tác quốc phòng (theo mẫu tại Nghị định số 168/2018/NĐ-CP), trình người đứng đầu ký, ban hành trước ngày 30/11 gửi Bộ Quốc phòng;

2. Chế độ báo cáo của Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm với Đảng ủy và Chủ tịch Viện Hàn lâm: Căn cứ quy chế làm việc, yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của Viện Hàn lâm sẽ có báo cáo cụ thể;

3. Báo cáo đột xuất

Khi xảy ra các tình huống liên quan đến quốc phòng, an ninh; tình hình thiên tai, thảm họa, dịch bệnh... Ban chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm phải báo cáo:

a) Đảng ủy và Chủ tịch Viện Hàn lâm;

b) Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam (qua Cục Dân quân tự vệ)

- Nội dung báo cáo:
- + Tóm tắt tình hình, diễn biến;
- + Nhận định, đánh giá tình hình, nguyên nhân.
- Phương pháp báo cáo: Bằng văn bản

4. Ban chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm báo cáo theo yêu cầu cấp trên.

Điều 17. Kiểm tra công tác quốc phòng

1. Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Viện Hàn lâm xây dựng kế hoạch, trình người đứng đầu phê duyệt và tổ chức thực hiện kiểm tra công tác quốc phòng, quân sự đối với các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm;

2. Ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra đối với Ban chỉ huy quân sự các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm;

3. Tham mưu với Chủ tịch Viện Hàn lâm phối hợp với Bộ Quốc phòng, quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh quân khu 7 và Bộ Chỉ huy quân sự nơi các đơn vị trực thuộc có trụ sở làm việc để kiểm tra công tác quốc phòng đối với các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm.

Điều 18. Sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng

1. Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu với Chủ tịch Viện Hàn lâm xây dựng kế hoạch và tổ chức tổng kết công tác quốc phòng vào cuối quý IV

Căn cứ quy chế làm việc, đặc điểm tình hình, nhiệm vụ của Viện Hàn lâm để quy định thành phần, hình thức, phương pháp, địa điểm tổ chức cho phù hợp. Có thể tổ chức hội nghị riêng hoặc lồng ghép với hội nghị tổng kết năm của Viện Hàn lâm;

2. Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết từng nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Điều 19. Thi đua, khen thưởng công tác quốc phòng

1. Hàng năm, Ban chỉ huy quân sự phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu gắn công tác thi đua thực hiện nhiệm vụ quốc phòng với công tác thi đua thường xuyên của Viện Hàn lâm;

2. Ban Chỉ huy quân sự chủ trì, phối hợp với cơ quan Thi đua - Khen thưởng cùng cấp đề xuất tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác quốc phòng, báo cáo cấp có thẩm quyền của Viện Hàn lâm khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng khen thưởng;

3. Ban Chỉ huy quân sự phối hợp với cơ quan Thi đua - Khen thưởng cùng cấp thẩm định, trình Chủ tịch Viện Hàn lâm khen thưởng cho tập thể, cá nhân của Bộ quốc phòng có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp thực hiện công tác quốc phòng.

Điều 20. Lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác quốc phòng

Tháng 9 hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan lập dự toán kinh phí bảo đảm công tác quốc phòng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 168/2019/NĐ-CP ngày 28/12/2018 của Chính phủ. Nội dung chính của dự toán gồm:

1. Xây dựng nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn và văn bản liên quan về quốc phòng, quân sự;
2. Tổ chức hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng, giao ban, hội nghị, hội thảo, thanh tra, kiểm tra công tác quốc phòng;
3. Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định của pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh;
4. Công tác Dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật về Dân quân tự vệ;
5. Thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự;
6. Xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên theo quy định của pháp luật về lực lượng dự bị động viên;
7. Thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự (khi được cấp có thẩm quyền giao);
8. Bảo đảm chế độ, chính sách và trang phục cho các chức vụ chỉ huy Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm;
9. Bảo đảm thực hiện nhiệm vụ khác liên quan đến công tác quốc phòng (khi được cấp có thẩm quyền giao).

Điều 21. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh trực tiếp với Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm để kịp thời báo cáo điều chỉnh Quy chế cho phù hợp. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn Anh